

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM  
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 322 /TBHH-TCTBĐATHHMN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 11 tháng 12 năm 2024

## THÔNG BÁO HÀNG HẢI

### Về thông số kỹ thuật của các đoạn cạn luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu

**HCM – 58 – 2024**

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu.

Đoạn luồng: Các đoạn cạn Vịnh Gành Rái, Dền Xây, Kervella, Mũi L'est, Propontis, Đá Hàn, phao “58”, Navioil, P71-ĐT83, Vũng quay tàu VQ01, Vũng quay tàu VQ02.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu VGR\_2412\_01 đến VGR\_2412\_06, DX\_2412\_01, DX\_2412\_02, KER\_2412\_01, KER\_2412\_02, ML\_2412\_01 đến ML\_2412\_04, PRO\_2412, ĐH\_2412, P58\_2412, NAVI\_2412\_01, NAVI\_2412\_02, P71-ĐT83\_2412\_01 đến P71-ĐT83\_2412\_06, VQ1\_2412, VQ2\_2412, tỷ lệ 1/2000 đo đạc hoàn thành tháng 12/2024 và các tài liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của các đoạn cạn luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu như sau:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải thiết kế rộng 150 m, đoạn Vịnh Gành Rái rộng 400 m được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ”.

1. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Vịnh Gành Rái (Đoạn từ cặp phao BHHH số “8”, “9” luồng Vũng Tàu – Thị Vải đến phao BHHH số “3” + 800 m) như sau:

- Xuất hiện điểm độ sâu 8,4 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
8,4	10 <sup>0</sup> 25'25,3"N	106 <sup>0</sup> 59'4,6"E	10 <sup>0</sup> 25'21,6"N	106 <sup>0</sup> 59'47,0"E

Ngoài điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 8,6 m.

2. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Dền Xây (Đoạn từ phao BHHH số “29” - 400 m đến phao BHHH số “26” + 400 m) như sau:

- Xuất hiện điểm độ sâu 8,4 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
8,4	10 <sup>0</sup> 32'03,3"N	106 <sup>0</sup> 51'39,3"E	10 <sup>0</sup> 31'59,6"N	106 <sup>0</sup> 51'45,7"E

Ngoài điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 8,5 m.



3. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Kervella (Đoạn từ phao BHHH số “28” – 400 m đến phao BHHH số “33”):

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “28” – 128 m đến phao BHHH số “28”, chiều dài khoảng 128 m, lần luồng xa nhất 25 m, độ sâu đạt 5,4 m nằm sát biên luồng.

- Xuất hiện điểm độ sâu 8,3 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
8,3	10 <sup>0</sup> 33’16,8”N	106 <sup>0</sup> 50’49,3”E	10 <sup>0</sup> 33’13,2”N	106 <sup>0</sup> 50’55,7”E

Ngoài dải điểm độ sâu và điểm độ sâu nêu trên đoạn luồng này độ sâu đạt 8,5 m.

4. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Mũi L’est (Đoạn từ phao BHHH số “34” – 1100 m đến phao BHHH số “37A”):

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “34” – 120 m đến phao BHHH số “34” + 40 m, chiều dài khoảng 160 m, lần luồng xa nhất 10 m, độ sâu đạt 8,1 m nằm sát biên luồng.

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ đăng tiêu BHHH số “35” đến phao BHHH số “37” - 90 m, chiều dài khoảng 440 m, lần luồng xa nhất 54 m, độ sâu đạt 7,4 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “37” + 400 m đến phao BHHH số “40”, chiều dài khoảng 1086 m, lần luồng xa nhất 43 m, độ sâu đạt 6,7 m nằm sát biên luồng.

Ngoài các điểm, dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 8,5 m.

5. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Propontis (Đoạn từ phao BHHH số “37A” đến phao BHHH số “44” + 750 m):

- Xuất hiện điểm độ sâu 8,4 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
8,4	10 <sup>0</sup> 35’30,9”N	106 <sup>0</sup> 51’31,3”E	10 <sup>0</sup> 35’27,2”N	106 <sup>0</sup> 51’37,7”E

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “44” + 20 m đến phao BHHH số “44” + 120 m, chiều dài khoảng 100 m, lần luồng xa nhất 20 m, độ sâu đạt 6,7 m nằm sát biên luồng.

Ngoài các điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 8,5 m.

6. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Đá Hàn (Đoạn từ phao BHHH số “46” - 100 m đến phao BHHH số “43” + 300 m): Độ sâu đạt 8,8 m.

7. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn phao “58” (Tại khu vực mũi Pha Mi):

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng, kéo dài từ phao BHHH số “58” - 37 m đến phao BHHH số “58” - 190, chiều dài khoảng 153 m, chiều rộng khoảng 112 m, độ sâu đạt 6,3 m.

Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 8,5 m.

8. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Navioil (Đoạn từ phao BHHH số “67” đến phao BHHH số “69” + 850 m): Độ sâu đạt 10,0 m.

9. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn P71-ĐT83 (Đoạn từ phao BHHH số “71” – 820 m đến đăng tiêu BHHH số “83” + 1300 m):

- Đoạn từ phao BHHH số “73” + 60 m đến phao BHHH số “64” + 410, chiều dài khoảng 700 m, độ sâu đạt 6,1 m, độ sâu tại tim luồng đạt 7,5 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “75” – 460 m đến phao BHHH số “75” + 50 m, chiều dài khoảng 510 m, lún luồng xa nhất khoảng 40 m, độ sâu đạt 6,5 m nằm sát biên luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 8,8 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “77” – 240 m đến phao BHHH số “77” - 30 m, chiều dài khoảng 210 m, lún luồng xa nhất 38 m, độ sâu đạt 6,8 m nằm sát biên luồng.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “77” + 340 m đến phao BHHH số “77” + 620, chiều dài khoảng 280 m, độ sâu đạt 7,5 m, độ sâu tại tim luồng đạt 8,5 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “66” – 400 m đến phao BHHH số “66” - 640 m, chiều dài khoảng 240 m, lún luồng xa nhất 30 m, độ sâu đạt 7,7 m nằm sát biên luồng.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “66” đến phao BHHH số “66” + 130 m, chiều dài khoảng 130 m, lún luồng xa nhất 12 m, độ sâu đạt 6,9 m nằm sát biên luồng.

- Xuất hiện các điểm độ sâu 6,8 m; 7,5 m, 7,8 m, 8,0 m, 8,2 m, 8,3 m, 8,4 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
6,8	10 <sup>0</sup> 46'39,1"N	106 <sup>0</sup> 44'18,2"E	10 <sup>0</sup> 46'35,4"N	106 <sup>0</sup> 44'24,6"E
7,5	10 <sup>0</sup> 46'38,9"N	106 <sup>0</sup> 44'20,6"E	10 <sup>0</sup> 46'35,2"N	106 <sup>0</sup> 44'27,0"E
7,8	10 <sup>0</sup> 46'39,2"N	106 <sup>0</sup> 44'14,1"E	10 <sup>0</sup> 46'35,5"N	106 <sup>0</sup> 44'20,5"E
8,0	10 <sup>0</sup> 46'38,9"N	106 <sup>0</sup> 44'19,0"E	10 <sup>0</sup> 46'35,2"N	106 <sup>0</sup> 44'25,5"E
8,2	10 <sup>0</sup> 45'08,2"N	106 <sup>0</sup> 44'32,6"E	10 <sup>0</sup> 45'04,5"N	106 <sup>0</sup> 44'39,0"E
8,2	10 <sup>0</sup> 46'14,1"N	106 <sup>0</sup> 44'55,3"E	10 <sup>0</sup> 46'10,5"N	106 <sup>0</sup> 45'01,7"E
8,3	10 <sup>0</sup> 46'23,9"N	106 <sup>0</sup> 44'46,3"E	10 <sup>0</sup> 46'20,2"N	106 <sup>0</sup> 44'52,7"E
8,3	10 <sup>0</sup> 46'05,2"N	106 <sup>0</sup> 43'56,3"E	10 <sup>0</sup> 46'01,5"N	106 <sup>0</sup> 44'02,7"E
8,4	10 <sup>0</sup> 45'07,2"N	106 <sup>0</sup> 44'38,3"E	10 <sup>0</sup> 45'03,5"N	106 <sup>0</sup> 44'44,7"E
8,4	10 <sup>0</sup> 45'07,7"N	106 <sup>0</sup> 44'37,1"E	10 <sup>0</sup> 45'04,1"N	106 <sup>0</sup> 44'43,5"E
8,4	10 <sup>0</sup> 45'28,2"N	106 <sup>0</sup> 44'47,5"E	10 <sup>0</sup> 45'24,5"N	106 <sup>0</sup> 44'53,9"E
8,4	10 <sup>0</sup> 45'42,1"N	106 <sup>0</sup> 44'56,7"E	10 <sup>0</sup> 45'38,1"N	106 <sup>0</sup> 45'03,1"E
8,4	10 <sup>0</sup> 45'47,7"N	106 <sup>0</sup> 45'05,2"E	10 <sup>0</sup> 45'44,1"N	106 <sup>0</sup> 45'11,6"E
8,4	10 <sup>0</sup> 46'22,7"N	106 <sup>0</sup> 44'47,5"E	10 <sup>0</sup> 46'19,0"N	106 <sup>0</sup> 44'53,9"E
8,4	10 <sup>0</sup> 46'11,6"N	106 <sup>0</sup> 43'56,8"E	10 <sup>0</sup> 46'07,9"N	106 <sup>0</sup> 44'03,2"E

Ngoài các điểm, dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 8,5 m.

10. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu VQ01 (khu nước trước Bến cảng Sài Gòn tại khu vực hạ lưu rạch Bến Nghé) là nửa đường tròn đường kính 340 m: Độ sâu đạt 1,9 m.

11. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu VQ02 (khu nước tại khu vực đối diện Kênh Tẻ) là nửa đường tròn đường kính 480 m: Độ sâu đạt 5,9 m.

### HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên tuyến luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu qua các đoạn luồng nêu trên căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các điểm độ sâu, dải điểm độ sâu nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh.

#### Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Tp. Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Cty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty ĐATHH miền Nam;
- website [www.vms-south.vn](http://www.vms-south.vn);
- Phòng: KT-KH, KT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH<sup>Nhiên</sup>.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



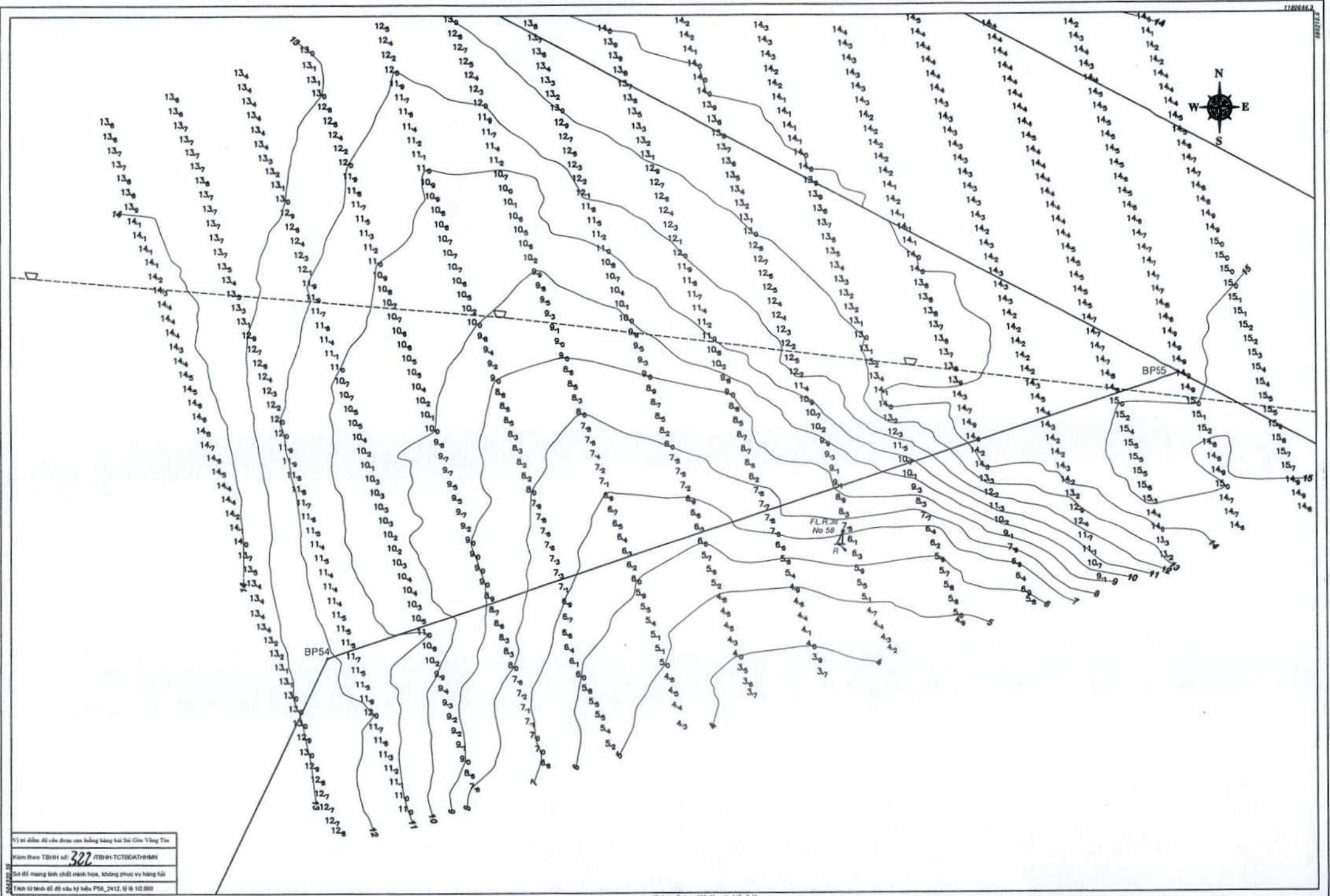
**Phạm Tuấn Anh**

## Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa khu vực III
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
  - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
  - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
  - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
  - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
  - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
  - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
  - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
  - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
  - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
  - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
  - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
  - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
  - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)
- 11 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 12 Cty Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam(VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 Bộ đội Biên phòng TP, Hồ Chí Minh
- 17 Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy TP. HCM
- 18 Sở GTVT và Sở NN&PTNT TP. Hồ Chí Minh
- 19 Trường Đại học GTVT TP. Hồ Chí Minh
- 20 Trường Cao đẳng Hàng hải II
- 21 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 22 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 23 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 24 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 25 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 26 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 27 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam

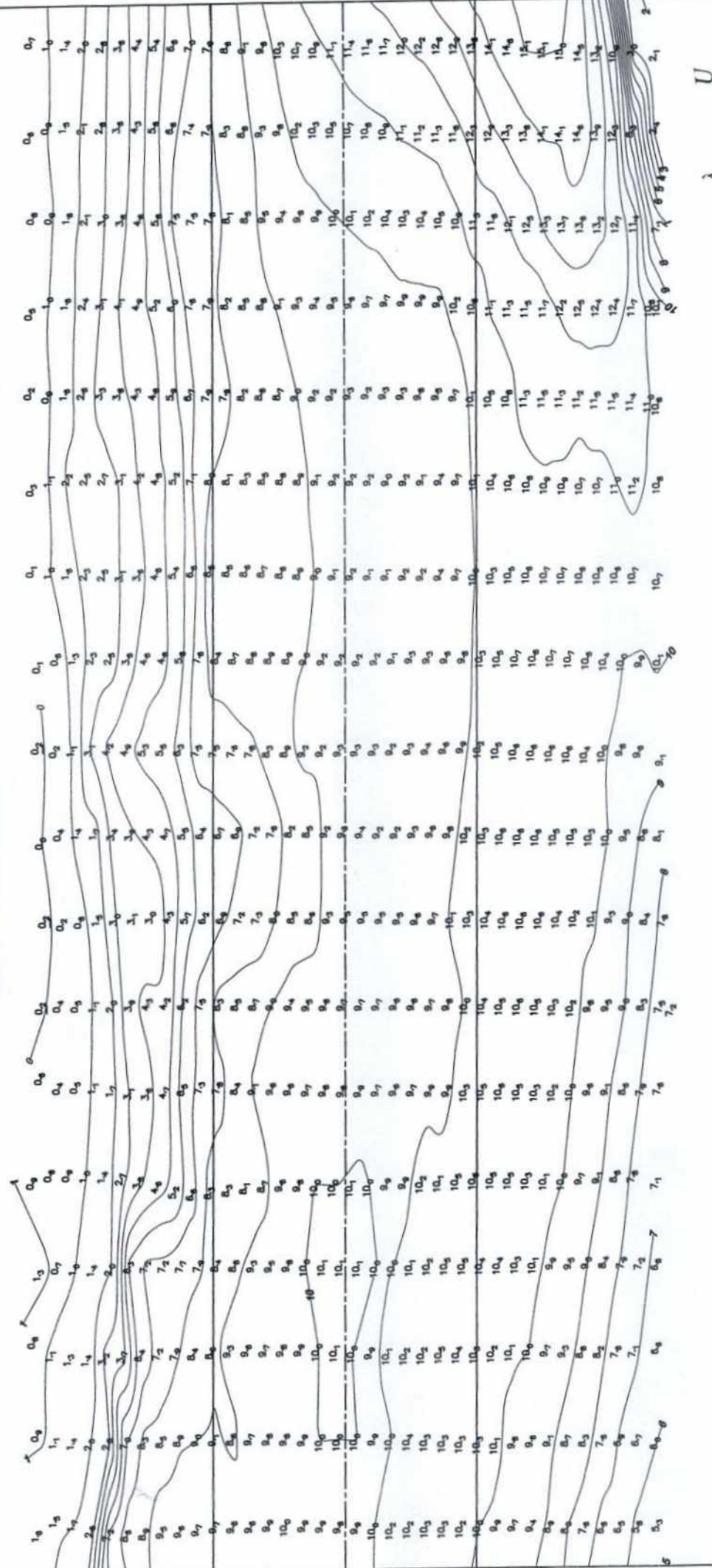






Vị trí điểm đã vẽ được xem bằng bản đồ Sài Gòn Vàng Tân  
 Kiểm tra TBHĐ số: 322 /TBHĐ-TCTĐGĐTHM  
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải  
 Tỉ lệ từ bản đồ đồ số kỹ thuật P58\_2412, tỷ lệ 1:10.000

1:20000



S  
O  
N  
G  
L  
O  
N  
G  
T  
A  
U

TINH \* NV \*

Khoản báo TSHH số 322/BHN-TCTH&H&M

Số đề mạng kinh chất minh học, không phải vụ hàng hải

Trao số bản đồ địa chất là bản M\_342\_03\_19 8 1/2.000

7797827

Ánh sáng học 100 độ, mặt trời 3 80